

Giao lưu trực tuyến “Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ”

10:00 18/12/2020

Vào lúc 13h30, ngày 17/12/2020, tại Phòng 514 trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức buổi giao lưu trực tuyến “Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ”.



Khách mời tham gia Giao lưu trực tuyến “Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ”.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020 và chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 được coi là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU, đồng thời phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). EVFTA được kỳ vọng

là cú hích lớn cho xuất khẩu của Việt Nam, giúp đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông, lâm thủy sản cũng như những mặt hàng Việt Nam vốn có nhiều lợi thế cạnh tranh, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu.

Hiệp định gồm có 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ kèm theo với các nội dung chính là: Thương mại hàng hóa (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), quy tắc xuất xứ, hải quan và thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), các rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT), thương mại dịch vụ (gồm các quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), đầu tư, phòng vệ thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ (SHTT), thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, các vấn đề pháp lý - thể chế.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng, tăng trưởng kinh tế của các quốc gia được thúc đẩy chủ yếu bởi tiến bộ công nghệ dựa trên tri thức, sở hữu trí tuệ (SHTT) đã trở thành chủ đề quan trọng trong đàm phán EVFTA. Hiệp định đã dành một chương lớn (Chương 12) quy định về SHTT với nhiều cam kết về tiêu chuẩn bảo hộ sở hữu trí tuệ. Với các cam kết này, EVFTA được kỳ vọng sẽ đáp ứng nhu cầu bảo hộ của chủ thể quyền. Việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, từ sáng tạo đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì đến nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ một cách dễ dàng hơn. Tuy nhiên, việc chống xâm phạm quyền SHTT nghiêm minh hơn (hay nói cách khác chế độ thực thi quyền SHTT hà khắc hơn) có thể khiến doanh nghiệp của Việt Nam phải chịu gánh nặng đối với các thủ tục kiểm soát (ví dụ như kiểm soát tại biên giới), đặc biệt là khi bị rơi vào tranh chấp, kiện tụng kể cả trong trường hợp kinh doanh xâm phạm ngay tình. Bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế đền bù thỏa đáng nếu thời hạn khai thác sáng chế là được phẩm bị rút ngắn do chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành được phẩm có thể là gánh nặng cho ngân sách...

Khách mời tham gia buổi giao lưu gồm có:

- Ông Phan Ngân Sơn - Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ
- Bà Đỗ Thị Hạnh - Phó Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Cục Sở hữu trí tuệ
- Ông Nguyễn Hữu Cần - Phó viện trưởng Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ

- Luật sư Lê Quang Vinh - Giám đốc Bộ phận sở hữu trí tuệ Công ty Luật Bross và cộng sự
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).
- Ông Nguyễn Duy Tuyến - Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Trường Phát.

13h30: **Chương trình giao lưu bắt đầu.**



Toàn cảnh buổi giao lưu.

13h35:

Bạn đọc Nguyễn Công Thịnh - Hà Nội hỏi: EVFTA được ký kết có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh thương mại quốc tế hiện nay?

Chuyên gia trả lời: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại quốc tế có chiều hướng gia tăng, việc Nghị viện châu Âu thông qua EVFTA đã mang lại nhiều ý nghĩa trên nhiều phương diện, đặc biệt trên phương diện chính trị, an ninh quốc gia và chiến lược đối ngoại; phát triển kinh tế. Cụ thể:

Việc ký kết và phê chuẩn EVFTA là phù hợp với chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ trương của ta trong việc đưa quan hệ với các đối tác

lớn, trong đó có EU, đi vào chiều sâu, tăng cường đan xen lợi ích chiến lược, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của EU cho việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, chính trị, đối ngoại nhiều mặt của Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, Việt Nam là nước đang phát triển đầu tiên ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương có FTA với EU. Điều này khẳng định vai trò và vị thế địa - chính trị quan trọng của Việt Nam trong khu vực, thực sự nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực cũng như trên trường quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực đang thay đổi nhanh chóng, diễn biến phức tạp, khó lường, EVFTA vừa giúp chúng ta có điều kiện nâng cao nội lực để ứng phó, vừa giúp củng cố vị thế để thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

Trên phương diện phát triển kinh tế, EVFTA được coi là đòn bẩy cho tăng trưởng. Khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực, thương mại hai chiều và đầu tư từ EU vào Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức khá, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động. Hiệp định thương mại tự do với EU giúp chúng ta có điều kiện nâng cao nội lực để ứng phó tốt hơn với các diễn biến bất lợi trong khu vực và trên trường quốc tế. Hiện nay, EU là một trong số thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này năm 2019 đạt hơn 41 tỷ USD và nhập khẩu đạt gần 15 tỷ USD. Do vậy, Hiệp định sẽ giúp chúng ta có điều kiện để thúc đẩy xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường và thu được giá trị gia tăng cao hơn thông qua việc thiết lập các chuỗi cung ứng mới.

13h45:

Bạn đọc Đào Công Hưởng - Công ty Phúc Hà hỏi: EVFTA, cùng với CPTPP, được coi là các FTA thế hệ mới với những cam kết ở mức cao so với pháp luật Việt Nam hiện tại. Vậy trong lĩnh vực SHTT, các cam kết này sẽ làm thay đổi hệ thống pháp luật SHTT như thế nào?

Chuyên gia trả lời: Ông Phan Ngân Sơn - Phó Cục trưởng Cục SHTT



Ông Phan Ngân Sơn - Phó Cục trưởng Cục SHTT.

Các cam kết về SHTT được thể hiện tại Chương Sở hữu trí tuệ (Chương 12) 63 điều và hai Phụ lục (Danh mục các chỉ dẫn địa lý và Danh mục nhóm sản phẩm). Nhìn chung, đa số các cam kết trong Hiệp định EVFTA là phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Đối với các cam kết ở mức độ cao mà chưa tương thích với pháp luật Việt Nam mà phải áp dụng ngay khi Hiệp định có hiệu lực, các cam kết này đã được đưa vào Nghị quyết số 102/2020/QH14 phê chuẩn EVFTA để áp dụng trực tiếp (cụ thể: các cam kết về áp dụng mức độ bảo hộ cao cho các chỉ dẫn địa lý qua Hiệp định; về ngoại lệ đối với một số chỉ dẫn pho-mat...).

Đối với các cam kết còn lại phải sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ, các cam kết này đang được đưa vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT và đang được lấy ý kiến rộng rãi (về một số quy định liên quan đến cơ chế đền bù thỏa đáng đối với sáng chế là dược phẩm; điều kiện bảo hộ đối với kiểu dáng công nghiệp là bộ phận của một sản phẩm hoàn chỉnh; căn cứ chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu...).

13h50:

Bạn đọc Phạm Thị Thu Hương - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) hỏi: Ông/bà vui lòng cho biết EVFTA có hiệu lực sẽ làm cho lĩnh vực SHTT của Việt Nam có những thay đổi gì?

Chuyên gia trả lời: Luật sư Lê Quang Vinh - Giám đốc Bộ phận sở hữu trí tuệ Công ty Luật Bross và cộng sự



Luật sư Lê Quang Vinh - Giám đốc Bộ phận sở hữu trí tuệ Công ty Luật Bross và cộng sự.

Pháp luật SHTT Việt Nam sẽ phải sửa đổi, bổ sung nhiều điều khoản nhằm đảm bảo tuân thủ cam kết ở EVFTA liên quan đến nhiều hình thức bảo hộ quyền SHTT khác nhau, cụ thể:

(1) Làm rõ nội dung quyền như quyền biểu diễn; quyền sao chép; quyền phân phối, nhập khẩu để phân phối đến công chúng; quyền truyền đạt, bao gồm cả việc cung cấp tác phẩm đến công chúng theo cách mà công chúng có thể tiếp cận được tại địa điểm và thời gian do chính họ lựa chọn; quyền cho thuê và quy định về hết quyền.

(2) Luật hóa nhiều quy định đang tồn tại ở cấp văn bản dưới luật như Nghị định 22/2018 như: (i) định nghĩa tác giả, đồng tác giả và không công nhận người hỗ

trợ, góp ý hoặc cung cấp tư liệu để sáng tạo tác phẩm là tác giả (điều 6 Nghị định 22); (ii) sao chép tác phẩm không phải xin phép, không phải trả thù lao nếu có mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân không có mục đích thương mại (điều 22 Nghị định 22); (iii) khái niệm sao chép tác phẩm (điều 3.5 Nghị định 22); luật hóa quy định ở Thông tư liên tịch 07/2012/TTLT-BTTTT-BVHTTDL quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, chẳng hạn doanh nghiệp này phải gỡ bỏ và xoá nội dung thông tin số vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan, cắt, ngừng và tạm ngừng đường truyền Internet, đường truyền viễn thông khi nhận được yêu cầu bằng văn bản.

(3) Bổ sung các thuật ngữ, khái niệm mới: tiền bản quyền trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan khi sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; thông tin quản lý quyền nhằm mục đích xác định về tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hóa cũng như thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan.

(4) Hạn chế khả năng xảy ra xung đột pháp lý giữa tác giả nắm quyền nhân thân với chủ sở hữu quyền tác giả nắm quyền tài sản khi sửa chữa, nâng cấp phần mềm bằng việc quy định mới nguyên tắc tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả có thể thỏa thuận về sửa chữa, nâng cấp chương trình máy tính; bổ sung quy tắc sử dụng hợp lý (fair use) đối với bản sao dự phòng của chương trình máy tính; bổ sung làm rõ thêm về sử dụng hợp lý quyền tác giả và quyền liên quan gồm sử dụng tác phẩm, quyền liên quan không phải xin phép và không phải trả thù lao, và sử dụng tác phẩm, quyền liên quan không phải xin phép nhưng phải phải trả thù lao; làm rõ quyền của tổ chức phát sóng, người sản xuất bản ghi âm và ghi hình, người biểu diễn; làm rõ hành vi xâm phạm quyền tác giả; quyền liên quan.

(5) Bổ sung đối tượng bảo hộ mới làm nhãn hiệu là nhãn hiệu âm thanh; sửa đổi nhỏ đối với nhãn hiệu nổi tiếng; giảm về 3 năm thay vì 5 năm đối với nhãn hiệu đã hết hạn vẫn được sử dụng làm đối chứng; loại bỏ khái niệm nhãn hiệu liên kết; xây dựng mới cơ chế phản đối đơn đăng ký SHCN tách bạch với quy định về ý kiến của bên thứ 3 (mà được giữ nguyên ở điều 112 Luật SHTT); bổ sung căn cứ “dùng ý xấu” làm căn cứ hủy hiệu lực nhãn hiệu.

(6) Bổ sung quy tắc ngăn chặn đăng ký nhãn hiệu được hình thành trên cơ sở tên giống cây trồng được bảo hộ; bổ sung khái niệm chỉ dẫn địa lý đồng âm (homonymous geographical indication) là các chỉ dẫn địa lý có cách phát âm hoặc cách viết trùng nhau; mở rộng phạm vi bảo hộ của giống cây trồng bằng

cách bổ sung đối tượng “sản phẩm chế biến từ vật liệu thu hoạch của giống cây trồng được bảo hộ”.

(7) Bổ sung quy tắc xác định tính mới của sáng chế; làm rõ tư cách nộp đơn hay còn gọi là quyền đăng ký sáng chế, KDCN, TKBTMTH được hình thành từ ngân sách nhà nước; làm rõ quy tắc xác định sáng chế mật và kiểm soát an ninh đối với sáng chế đăng ký ra nước ngoài; bổ sung căn cứ hủy hiệu lực sáng chế như bộc lộ không đầy đủ, sáng chế được cấp vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu, việc sửa đổi/bổ sung đơn sáng chế làm mở rộng phạm vi đối tượng đã bộc lộ hoặc làm thay đổi bản chất của đối tượng xin bảo hộ.

(8) Về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, bổ sung quy tắc lực lượng hải quan chủ động tạm dừng làm thủ tục thông quan nếu có căn cứ xác định hàng hóa nhập khẩu/xuất khẩu là hàng hóa giả mạo; sửa đổi quy tắc xác định hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt hành chính để phân định rõ các trường hợp xử phạt bằng biện pháp hành chính và biện pháp dân sự.

14h00:

Bạn đọc Mai Thanh Nghị - Đồng Tháp hỏi: Một trong những nội dung nổi bật của EVFTA là 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được bảo hộ ở Liên minh châu Âu với tiêu chuẩn cao. Điều này có ý nghĩa như thế nào đối với các sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: Bà Đỗ Thị Hạnh - Phó Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Cục SHTT



Bà Đỗ Thị Hạnh - Phó Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Cục SHTT.

Liên quan đến việc khai thác thị trường EU, việc 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam (phần lớn là nông sản) được công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại EU mà không phải qua thủ tục đăng ký mang lại cơ hội lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể: (i) giảm thời gian và chi phí đăng ký so với việc đăng ký riêng lẻ các CDĐL này vào thị trường EU; (ii) bảo đảm quyền đối với các chỉ dẫn địa lý dùng cho các nông sản của Việt Nam vốn đã có mặt trên thị trường này từ lâu như nước mắm Phú Quốc, cà phê Buôn Mê Thuật v.v. (iii) mở ra cơ hội tiếp cận thị trường cho nhiều đặc sản khác như trà Mộc Châu, Tân Cương, hay vải thiều Thanh Hà, Lục Ngạn v.v...

Từ nhiều năm nay, Cục Sở hữu trí tuệ đã phối hợp với một số cơ quan, đặc biệt là các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai nhiều chương trình, dự án hỗ trợ xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý cho các địa phương, qua đó góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại cho nông sản Việt Nam trên cả thị trường trong nước và ngoài nước.

Đặc biệt, trong khuôn khổ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020, năm vừa qua Chương trình đã hỗ trợ bảo hộ chỉ dẫn địa lý và công tác kiểm soát nguồn gốc, quản lý chất lượng và khai thác, phát triển quyền sở hữu trí tuệ sau khi được bảo hộ cho 20 sản phẩm chủ lực, đặc thù của các địa phương trong cả nước, trong đó có thể kể đến như cam Cao Phong; tôm sú Cà Mau; chuối ngự Đại Hoàng; dầu tràm Huế; gạo Điện Biên, gạo Sóng Cù...

Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả thị trường rộng lớn này, tận dụng cơ hội về mở cửa thị trường mà EVFTA mang lại, cần sự quan tâm sát sao hơn nữa của các bộ, ngành, địa phương và nhất là của các doanh nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động và tích cực hơn trong việc tìm hiểu quy định hàng rào kỹ thuật trong thương mại của EU nhằm bảo đảm sản phẩm có thể vượt qua được những tiêu chuẩn đó để vào thị trường EU.

14h05:

Bạn đọc Nguyễn Văn Hùng - Sở KH&CN Bắc Kạn hỏi: Việc bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU qua Hiệp định có tác động như thế nào đối với thị trường Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: Bà Đỗ Thị Hạnh - Phó Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Cục SHTT

Mặc dù về danh sách, số lượng CDĐL của Việt Nam được bảo hộ chỉ bằng 1/4 số lượng CDĐL của EU, nhưng nếu nhìn vào danh mục các chỉ dẫn địa lý thì có thể thấy kể cả những nước có nhiều CDĐL được bảo hộ nhất bao gồm Pháp (36 CDĐL), Tây Ban Nha (35 CDĐL), Ý (38 CDĐL) so với 39 CDĐL của Việt Nam thì mối tương quan số lượng lại trở nên quân bình.

Bên cạnh đó, trong khi tỷ lệ các sản phẩm nông sản của Việt Nam chiếm hầu hết các CDĐL (38/39, trừ chiếu Nga Sơn), thì danh sách CDĐL của EU phần lớn là các sản phẩm không phải là thế mạnh của Việt Nam hoặc Việt Nam không sản xuất, trong đó lớn nhất là rượu vang (51,4%), rượu mạnh (13,6%), pho-mát (11,8%), dầu ô-liu (5,3%), các loại nông sản khác như hoa quả cũng chỉ chiếm 2,9%, bia 2,3%... Vì vậy, có thể nói việc bảo hộ các CDĐL của EU tại thị trường Việt Nam ngoài việc mang ý nghĩa bổ sung cho nhau về cơ cấu, thì cũng tạo thêm cơ hội cho người tiêu dùng Việt Nam được tiếp cận với các đặc sản có truyền thống lâu đời của EU so với các mặt hàng tương tự từ các nước Mỹ, Canada, Úc, New Zealand.

14h10:

Bạn đọc Phạm Đình Vũ - Trường Đại học Công nghệ giao thông Vận tải hỏi: Lý do ra đời Hiệp định EVFTA là gì? Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: TS. Nguyễn Hữu Cẩn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học SHTT



TS. Nguyễn Hữu Cẩn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học SHTT.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 08/6/2020 được coi là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao, cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU. Hiệp định này ra đời trong bối cảnh quan hệ song phương Việt Nam-EU ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế - thương mại. EU hiện đang là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch hai chiều năm 2019 đạt hơn 56 tỷ USD. EVFTA với những cam kết mở cửa thị trường mạnh mẽ được kỳ vọng giúp mở rộng hơn nữa thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam và EU, tạo cơ hội cho doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của EU tiếp cận được thuận lợi hơn thị trường của Việt Nam, đồng thời giúp người tiêu dùng Việt Nam được tiếp cận nguồn cung các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao từ EU trong các lĩnh vực như dược phẩm, chăm sóc sức khỏe, xây dựng hạ tầng và giao thông công cộng..., đa dạng hóa thị trường, cải thiện môi trường pháp lý và đầu tư minh bạch, giúp Việt Nam thu hút nhiều nhà đầu tư hơn đến từ EU và các nước khác.

Với các cam kết toàn diện, chất lượng cao, trong đó có các cam kết về SHTT, EVFTA cũng tạo ra nhiều cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam. Trước hết, việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp trong hoạt động sáng tạo, đổi mới, xác lập quyền và bảo vệ thành quả đầu tư sáng tạo, trong môi trường thể chế được minh bạch hóa và bình đẳng với các doanh nghiệp của EU; các hành vi xâm phạm quyền SHTT tại biên giới được phát hiện, giám sát một cách chủ động, bảo đảm ngăn chặn hàng hóa chứa yếu tố xâm phạm quyền đưa vào lưu thông trong nước gây ảnh hưởng xấu tới thị trường cạnh tranh; đặc biệt là nhiều loại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được công nhận và bảo hộ ở EU, mang lại giá trị gia tăng to lớn cho nhiều mặt hàng xuất khẩu của ta, như các mặt hàng nông sản, thực phẩm.

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, các tiêu chuẩn bảo hộ cao của EVFTA cũng đặt doanh nghiệp Việt Nam trước nhiều thách thức, trước hết là các chi phí để học hỏi, sử dụng cơ chế bảo hộ quyền SHTT với các khía cạnh pháp lý, kỹ thuật tương đối phức tạp. Một mặt, cơ chế đó tạo ra nguy cơ cho những nhà đầu tư để tìm kiếm công nghệ mới. Trong tình huống mà việc nghiên cứu chậm đi đến kết quả hoặc mặc dù đã có kết quả nhưng chậm làm thủ tục đăng ký bảo hộ sáng chế, có thể mọi quyền đối với sản phẩm nghiên cứu bị mất vào tay chủ thể khác đăng ký sớm hơn cho sản phẩm tương tự. Mặt khác, cơ chế bảo hộ quyền SHTT cũng đặt doanh nghiệp vào những ràng buộc pháp lý và có thể sẽ bị rơi vào các vụ việc kiện tụng, tranh chấp với những chủ thể khác. Khả năng tài chính hạn

hẹp, quy mô phần lớn là nhỏ và rất nhỏ của các doanh nghiệp Việt Nam cũng là một hạn chế lớn cho Việt Nam khi khai thác cơ chế bảo hộ SHTT tại các nước EU. Khi xảy ra tranh chấp, xâm phạm quyền SHTT của Việt Nam ở EU, thủ tục tư pháp phức tạp, chi phí thuê luật sư cao... cũng sẽ khiến cho không nhiều doanh nghiệp Việt Nam đủ sức theo đuổi các vụ kiện tụng để giữ gìn quyền của mình ở các nước khác. Tất cả những điều đó dường như tạo thêm rào cản đối với những nỗ lực thâm nhập vào thị trường của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp mới. Mặc dầu vậy, những khó khăn, thách thức nói trên chỉ là tạm thời, trước mắt và không căn bản. Lợi ích lâu dài, căn bản của cơ chế bảo hộ SHTT đầy đủ, có hiệu quả theo Hiệp định EVFTA sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam vượt qua khó khăn và gặt hái những lợi ích lớn trong tương lai.

14h20:

Bạn Lê Thu Hằng (lethuhang@gmail.com) hỏi: Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc có ý nghĩa như thế nào đối với tổ chức, cá nhân của EU và Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: TS. Nguyễn Hữu Cẩn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học SHTT

Hiệp định EVFTA dành riêng một Chương gồm 63 Điều, 2 Phụ lục (12-A và 12-B) cam kết về SHTT, trong đó có các điều khoản liên quan tới điều kiện bảo hộ các đối tượng quyền SHTT như bản quyền tác giả, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thông tin bí mật, giống cây trồng; nguyên tắc bảo hộ quyền SHTT; phạm vi quyền SHTT; cận quyền SHTT; và thực thi quyền SHTT. Việc thi hành các điều khoản nói trên phải tuân theo nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN). Về cơ bản, quy định về nguyên tắc tối huệ quốc trong Hiệp định này (Điều 12.3) đảm bảo dành cho các tổ chức, cá nhân của EU cũng như Việt Nam hưởng những lợi ích về tiêu chuẩn bảo hộ cao đối với các đối tượng quyền SHTT theo Hiệp định của WTO về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền SHTT (TRIPS). Theo nguyên tắc này, bất kỳ lợi thế, ưu đãi, đặc quyền hoặc miễn trừ nào mà Việt Nam hoặc EU dành cho công dân của bất kỳ nước thứ ba cũng sẽ được dành cho công dân của EU hoặc Việt Nam ngay lập tức và vô điều kiện, với những ngoại lệ được quy định tại Hiệp định TRIPS. Như vậy, nguyên tắc này bảo đảm cho các doanh nghiệp của Việt Nam và EU được hưởng sự đối xử của Nhà nước một cách bình đẳng so với các chủ thể của bất kỳ nước nào khác khi gia nhập, hoạt động trên thị trường của Việt Nam và các nước EU.

14h30:

Bạn Trần Công Bình (tcbinh@gmail.com) hỏi: Việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, tuy nhiên cũng là khó khăn, trở ngại với một bộ phận doanh nghiệp, ông/bà đánh giá thế nào về vấn đề này?

Chuyên gia trả lời: Ông Nguyễn Duy Tuyến - Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Trường Phát

Việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, từ sáng tạo đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì đến nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ một cách dễ dàng hơn tại Việt Nam. Đây là động lực để các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư nhiều hơn nữa vào việc tạo ra quyền SHTT, trong đó có hoạt động sáng tạo nhằm đổi mới công nghệ và tạo môi trường tốt cho việc thu hút chuyển giao công nghệ của nước ngoài để nâng cao chất lượng sản phẩm của Việt Nam trong ngắn hạn và tạo điều kiện từng bước nâng cao năng lực công nghệ nội sinh của ta trong dài hạn.

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, đối với doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp chưa có tài sản trí tuệ của riêng mình mà đang ứng dụng, khai thác nguồn tài sản trí tuệ đã thuộc về công chúng cần lưu ý (tiến hành tra cứu thông tin về quyền sở hữu trí tuệ càng) để tránh rơi vào tình trạng xâm phạm quyền SHTT ngay tình và xây dựng chiến lược đầu tư cho việc tạo ra và phát triển tài sản trí tuệ của riêng mình để có thể được hưởng lợi từ hệ thống bảo hộ SHTT.

Với các nhà nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là sản phẩm pho mát từ Hoa Kỳ, Úc và Niu Di-lân cần lưu ý về quyền đối với các chỉ dẫn địa lý của EU được xác lập theo hiệp định. Nhiều chỉ dẫn địa lý của EU được bảo hộ theo Hiệp định được các nước nêu trên sử dụng như tên gọi chung cho sản phẩm pho mát.

14h40:

Bạn đọc Nguyễn Thị Kim Tuyến - Trường Đại học Luật Hà Nội hỏi: Vấn đề thực thi quyền SHTT cũng là một trong những vấn đề bức xúc thời gian qua. Vậy các quy định về thực thi trong EVFTA sẽ có tác động như thế nào đến thực thi quyền SHTT tại Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: Ông Phan Ngân Sơn - Phó Cục trưởng Cục SHTT

Nghĩa vụ về thực thi quyền SHTT trong EVFTA bao gồm 4 nhóm chính: Các quy định chung; Thực thi bằng biện pháp dân sự; Thực thi tại biên giới; và Trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian.

Nhóm nghĩa vụ chung chủ yếu là nhắc lại các nghĩa vụ về thực thi quyền theo Hiệp định TRIPS và quy định về chủ thể được yêu cầu thực thi quyền SHTT (gồm chủ thể nắm quyền SHTT, bên được cấp phép sử dụng, tổ chức quản lý tập thể quyền SHTT, tổ chức chuyên nghiệp về bảo vệ quyền trong phạm vi pháp luật quốc gia, theo pháp luật quốc gia).

Về thực thi dân sự, Hiệp định đặt ra yêu cầu khá chi tiết liên quan đến hệ thống thực thi dân sự như biện pháp khẩn cấp tạm thời; nghĩa vụ cung cấp chứng cứ; các biện pháp xử lý để giảm thiểu khả năng tiếp tục xâm phạm v.v...

Về thực thi tại biên giới, Hiệp định yêu cầu các biện pháp thực thi quyền tại biên giới áp dụng đối với cả hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý (bên cạnh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và sao chép lậu quyền tác giả, quyền liên quan theo TRIPS); yêu cầu các cơ quan hải quan phải tích cực trong việc phát hiện hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT v.v...

Về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian, Hiệp định đòi hỏi các Bên phải quy định về trách nhiệm pháp lý liên đới hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan đối với các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trên mạng viễn thông (điển hình là dịch vụ Internet) và các trường hợp và điều kiện được miễn trách nhiệm; các trường hợp không được miễn trách nhiệm v.v...

Các nghĩa vụ liên quan đến thực thi quyền SHTT về cơ bản đều đã được đáp ứng trong pháp luật SHTT của Việt Nam. Vấn đề là làm sao thi hành một cách hiệu quả các quy định này.

Trong những năm qua, liên quan trực tiếp đến thực thi quyền SHTT, Chương trình Hành động về hợp tác phòng và chống xâm phạm quyền SHTT (gọi tắt là Chương trình 168) ký kết từ 2006 giữa 09 cơ quan bao gồm Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Công an, Bộ Thông tin Truyền thông, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã tạo dựng cơ chế phối hợp một cách toàn diện, thường xuyên và kịp thời nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Hiện nay giai đoạn III của Chương trình (2019-2023) cũng đã được khởi động với mục tiêu xây dựng cơ chế thực thi quyền sở hữu trí tuệ hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế.

14h50:

Bạn đọc Nguyễn Văn Sơn - Hà Nam hỏi: Theo EVFTA, nhà cung cấp dịch vụ trung gian (ISPs) có những trách nhiệm gì?

Chuyên gia trả lời: TS. Nguyễn Hữu Cẩn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học SHTT

Các quy định về nhà cung cấp dịch vụ trung gian (ISPs) được nêu tại Điều 12.55 của EVFTA. Theo đó, Việt Nam và EU phải có quy định về trách nhiệm pháp lý liên đới hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan đối với các nhà cung cấp dịch vụ trung gian trên mạng viễn thông (như dịch vụ Internet) liên quan tới việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ đó. Việc giới hạn và miễn trừ trách nhiệm ít nhất phải bao gồm những hoạt động sau: (i) truyền dẫn trong mạng viễn thông các thông tin do người sử dụng dịch vụ cung cấp, hoặc cung cấp truy cập mạng viễn thông; (ii) truyền dẫn trong mạng viễn thông thông tin do người sử dụng dịch vụ cung cấp liên quan đến việc lưu trữ tự động, trung gian và tạm thời các thông tin, được thực hiện chỉ nhằm mục đích làm cho việc truyền tải thông tin hiệu quả hơn đến người sử dụng dịch vụ khác theo yêu cầu của họ; (iii) việc lưu trữ thông tin do người sử dụng dịch vụ cung cấp theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ.

15h00:

Bạn đọc Nguyễn Thu Huyền - Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam hỏi: Bên cạnh những tương thích, một số quy định của pháp luật Việt Nam hiện chưa hoàn toàn phù hợp với quy định của EVFTA, theo ông những nội dung nào cần được nghiên cứu, sửa đổi để đáp ứng với các yêu cầu chính của Hiệp định này.

Chuyên gia trả lời: Luật sư Lê Quang Vinh - Giám đốc Bộ phận sở hữu trí tuệ Công ty Luật Bross và cộng sự

Về tổng quan, pháp luật SHTT của nước ta hiện đã tương thích với đa số cam kết trong Hiệp định ở ba chế định lớn là: 1) Các nguyên tắc chung về bảo hộ quyền SHTT; 2) Các tiêu chuẩn bảo hộ quyền SHTT; và 3) Các yêu cầu về biện pháp thực thi quyền SHTT tại biên giới. Tuy nhiên để đáp ứng với các yêu cầu của EVFTA theo tôi cần nghiên cứu, sửa đổi một số vấn đề sau:

Thứ nhất, vấn đề về hành vi cạnh tranh không lành mạnh. EVFTA xác định việc bảo hộ quyền SHTT bao gồm cả bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh. Bảo hộ quyền chống cạnh tranh không lành mạnh và các hành vi bị coi là hành vi cạnh tranh không lành mạnh đã được pháp luật Việt Nam quy định cụ thể tại

Luật SHTT, Luật Quảng cáo, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Thương mại..., tuy nhiên, khái niệm và quy định các hành vi được coi là cạnh tranh không lành mạnh chưa đồng nhất. Việc hành vi cạnh tranh không lành mạnh được quy định tại văn bản luật khác nhau, được thực thi bởi các cơ quan khác nhau dẫn đến có những chồng chéo về thẩm quyền xử lý, thủ tục xử lý hoặc khả năng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan thực thi pháp luật, dẫn đến tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc đề nghị các cơ quan chức năng xử lý các hành vi này.

Thứ hai, một số vấn đề quy định về quyền tác giả. Nhìn chung, EVFTA có những quy định mang tính nguyên tắc chung trong việc bảo hộ và thực thi quyền tác giả, quyền liên quan, trong đó đã yêu cầu các bên phải quy định đầy đủ việc bảo hộ bằng các biện pháp công nghệ đối với bản quyền. Điều này chưa được thể hiện rõ ràng trong pháp luật về SHTT. Hiện nay các cơ quan chức năng Việt Nam đang chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ để tiến hành gia nhập các Hiệp ước này. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần phải chi tiết, cụ thể hóa hơn nữa và thống nhất các quy định liên quan tới quyền sở hữu và quyền tác giả đối với tác phẩm.

Thứ ba, vấn đề về thực thi quyền SHTT. Cũng như về tiêu chuẩn bảo hộ, Liên minh châu Âu đòi hỏi cao hơn cả WTO về các biện pháp thực thi quyền SHTT, đặc biệt liên quan tới các sản phẩm nhạy cảm như dược phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Có một điểm thuận lợi là, theo cam kết, khi EVFTA có hiệu lực Việt Nam sẽ có sự hỗ trợ của các đối tác để giúp chúng ta thực thi tốt hơn về quyền SHTT. Đây là cơ hội tốt để Việt Nam cải thiện các khía cạnh, từ nhận thức của người sử dụng về những sản phẩm được bảo hộ cho đến năng lực hay thể chế của cơ quan thực thi cũng như sự chủ động của các chủ thể trong việc bảo vệ quyền của mình. Tuy nhiên công tác thực thi quyền SHTT vẫn còn nhiều bất cập. Thách thức lớn nhất đặt ra liên quan đến việc thực hiện cam kết của EVFTA là tình trạng xâm phạm quyền SHTT vẫn diễn biến phức tạp, các loại sản phẩm hàng hóa xâm phạm về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả... xuất hiện ở nhiều nơi, không chỉ được bày bán theo cách truyền thống mà hàng hóa được giao dịch qua các kênh bán hàng trực tuyến, trên môi trường internet nên các lực lượng chức năng rất khó kiểm tra, bắt giữ.

Thứ tư, một số đối tượng quyền SHTT cần được quy định cho phù hợp với cam kết trong Hiệp định như sáng chế, bảo hộ dữ liệu thử nghiệm, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp.

15h05:

Bạn đọc Nguyễn Văn Trường - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỏi: Ngành nông nghiệp được dự báo là một trong những ngành được hưởng lợi lớn nhất từ EVFTA, ông/bà nhìn nhận về vấn đề này như thế

nào?

Chuyên gia trả lời: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Giám đốc Trung tâm WTO và Hội nhập (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)

Khi EVFTA có hiệu lực, nhiều mặt hàng của Việt Nam sẽ được giảm thuế về 0% như: gạo tấm, các sản phẩm từ hạt... Đối với mặt hàng rau củ quả, EU cũng cam kết xóa bỏ thuế khi EVFTA có hiệu lực. Đối với thủy sản, khoảng 50% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ, 50% dòng thuế còn lại cũng sẽ được xóa bỏ trong lộ trình 5-7 năm. Theo dự báo, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của một số ngành nông sản sẽ tăng đáng kể cho tới năm 2025 nhờ EVFTA. Ở một khía cạnh khác, hội nhập cũng tạo thêm việc làm giúp người nông dân chuyển đổi từ nông nghiệp sang các lĩnh vực khác, góp phần cải thiện đời sống cho người nông dân.

Một cơ hội khác mà EVFTA mang lại cho ngành nông nghiệp nước ta là việc thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp chuyển giao công nghệ, cách thức tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, từ đó giúp tăng sản lượng, chất lượng nông sản, giúp nông sản Việt Nam tiến dần tới các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường châu Âu.

Tuy nhiên, để nắm bắt được các cơ hội này không phải là dễ dàng. Cửa đã mở nhưng để có thể thông hành, hàng nông sản của ta còn cần phải vượt qua nhiều rào cản như hàng rào kỹ thuật của EU về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hay vấn đề bảo hộ SHTT...

15h10:

Bạn đọc Nguyễn Thị Quyên - Công ty TNHH tự động hóa thị giác máy VVA hỏi: Mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ trong CPTPP và EVFTA có những điểm giống và khác nhau như thế nào?

Chuyên gia trả lời: Luật sư Lê Quang Vinh - Giám đốc Bộ phận sở hữu trí tuệ Công ty Luật Bross và cộng sự

Cả hai Hiệp định EVFTA và CPTPP đều có mức bảo hộ cao đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên cơ sở Hiệp định TRIPS của WTO. Về mức độ cam kết cụ thể, có một số điểm khác biệt chính như:

Hiệp định EVFTA: Về sáng chế, Hiệp định yêu cầu phải có cơ chế bù đắp^[1] thỏa đáng cho trường hợp thời gian khai thác bằng sáng chế đã có hiệu lực bị rút ngắn vì chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc. Về kiểu dáng công nghiệp, thời hạn bảo hộ ít nhất là 15 năm. Về chỉ dẫn địa lý, chỉ áp dụng đối với các chỉ dẫn địa lý về rượu vang, rượu mạnh, sản phẩm nông

nghiệp và thực phẩm. Việt Nam cam kết công nhận và bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU (chủ yếu là chỉ dẫn địa lý dùng cho rượu và thực phẩm), và EU công nhận và bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.

Hiệp định CPTPP: Về sáng chế, cam kết về đền bù thời gian khai thác bằng sáng chế do chậm trễ trong khâu xử lý đơn xin cấp phép lưu hành thuốc đã được tạm hoãn. Về kiểu dáng công nghiệp, thời hạn bảo hộ là 10 năm. Về chỉ dẫn địa lý, Hiệp định CPTPP không yêu cầu các bên phải bảo hộ một danh sách các chỉ dẫn địa lý nhất định như Hiệp định EVFTA. Thay vào đó, các bên có thể bảo hộ chỉ dẫn địa lý qua hệ thống nhãn hiệu hoặc một hệ thống riêng. Về biện pháp thực thi, Hiệp định CPTPP có yêu cầu xử lý hình sự đối với một số hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong khi Hiệp định EVFTA không yêu cầu chế tài hình sự.

15h20:

Bạn đọc Nguyễn Đình Dũng - Công ty TNHH KANAYAMA PRECISION Việt Nam hỏi: Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp khi EVFTA có hiệu lực là gì?

Chuyên gia trả lời: Ông Phan Ngân Sơn - Phó Cục trưởng Cục SHTT

Hiệp định EVFTA được kỳ vọng là sẽ đáp ứng nhu cầu bảo hộ của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Việc thi hành các nghĩa vụ theo Hiệp định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam có thể xác lập và bảo vệ thành quả đầu tư cho hoạt động sáng tạo, từ sáng tạo đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì đến nhãn hiệu sản phẩm và dịch vụ một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Điều này sẽ có nhiều tác động tích cực đến hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài cũng như thương mại của Việt Nam.

Về đầu tư: việc đáp ứng các điều kiện của các hiệp định thương mại tự do mà chúng ta đã ký kết sẽ góp phần làm cho môi trường kinh doanh ngày càng tốt lên, tạo dựng sự tin tưởng ngày càng cao của các đối tác nước ngoài về việc bảo hộ các tài sản trí tuệ tại Việt Nam, từ đó thu hút được các nguồn vốn FDI chất lượng cao, với trình độ công nghệ tiên tiến. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến từ châu Âu để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp.

Về thương mại: Hiệp định mang lại nhiều cơ hội tiếp cận thị trường các nước EU. Tuy nhiên, để khai thác được thị trường rộng lớn này, các doanh nghiệp cần nắm vững và đáp ứng các quy định về bảo hộ, khai thác, thực thi quyền sở hữu các tài sản trí tuệ và các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của EU. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải chú trọng nâng cao nhận thức về

lĩnh vực sở hữu trí tuệ, trong đó có các quy định pháp luật sở hữu trí tuệ của EU, cũng như không ngừng đổi mới sáng tạo, cải thiện năng lực công nghệ nội tại và năng lực hấp thụ công nghệ mới, tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm của mình. Chỉ có như vậy, các doanh nghiệp mới có thể đứng vững khi bước chân ra biển lớn, tham gia cuộc chơi chung toàn cầu.

15h25:

Bạn đọc Vũ Thị Phương Dung - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội hỏi:
Những yêu cầu mới của EVFTA về thực thi quyền SHTT so với pháp luật hiện hành của Việt Nam?

Chuyên gia trả lời: TS. Nguyễn Hữu Cẩn - Phó Viện trưởng Viện Khoa học SHTT

Các quy định về thực thi quyền SHTT được nêu tại các Điều từ 12.43 đến 12.61 của EVFTA. Về cơ bản, các quyền và nghĩa vụ của Việt Nam và EU liên quan tới thực thi quyền SHTT được thực hiện theo quy định của Hiệp định TRIPS, trong đó hai Bên phải quy định các biện pháp, thủ tục và chế tài bổ sung cần thiết để bảo đảm thực thi quyền, với điều kiện các biện pháp, thủ tục và chế tài đó phải hợp lý và công bằng, và không được tốn kém hoặc phức tạp một cách không cần thiết, hoặc đòi hỏi thời hạn bất hợp lý hoặc có những trì hoãn không có cơ sở. Đồng thời, các biện pháp, thủ tục và chế tài đó phải hữu hiệu và cân xứng, phải được áp dụng theo cách thức nhằm tránh tạo ra các rào cản đối với thương mại hợp pháp và nhằm tạo ra các biện pháp an toàn chống lại việc lạm dụng. Hiệp định EVFTA cũng đòi hỏi các hành vi xâm phạm quyền SHTT phải được xử lý bằng các biện pháp dân sự, hành chính và hình sự. Trong đó, riêng đối với kiểm soát biên giới, Hiệp định này yêu cầu cơ quan hải quan chủ động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền SHTT trên cơ sở kỹ thuật phân tích rủi ro mà không cần phải có yêu cầu của chủ thể quyền SHTT (Điều 12.59), giúp các cơ quan hải quan chủ động hơn trong hoạt động kiểm tra, giám sát chứ không chỉ phát hiện, xác định hàng hóa xâm phạm và phối hợp với chủ thể quyền như quy định hiện nay. EVFTA cũng quy định rằng cơ quan tư pháp có quyền yêu cầu bên thua kiện phải trả cho bên thắng kiện các chi phí tòa án và phí thuê luật sư hợp lý, hoặc các chi phí khác theo quy định của pháp luật (Điều 12.52).

15h30: Buổi giao lưu kết thúc.

PV